

Bản án số: 366/2019/KDTM-ST.

Ngày: 21-03-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh,
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1578/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QĐ.

Trụ sở: Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông NVT, sinh năm 1978 (Có mặt);
- Bà BTPN (Có đơn xin vắng mặt);
- Ông DPT (Có đơn xin vắng mặt),

(Giấy ủy quyền số 6976/UQ-HS ngày 25/10/2018).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH.

Trụ sở: Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông NCS, sinh năm 1966, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD có ông NVT là đại diện trình bày:*

Ngày 07/07/2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD (Sau đây gọi là: MCSB) ký kết Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD cho Công ty TNHH QH (Sau đây gọi là: Công ty QH) vay số tiền với hạn mức 11.000.000.000 đồng (Mười một tỷ đồng) để bổ sung vốn lưu động và mục đích khác nếu được ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân. Thực hiện hợp đồng, MCSB đã tiến hành giải ngân thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty TNHH Một thành viên hóa dầu QD theo yêu cầu của người vay là Công ty QH tổng cộng 13 đợt với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng), lãi suất vay trong hạn là 18,4%/năm được người vay xác nhận tại các khế ước nhận nợ 020890 ngày 17/12/2010, 020891 ngày 17/12/2010, 020892 ngày 17/12/2010, 020893 ngày 17/12/2010, 020913 ngày 24/12/2010, 020982 ngày 29/12/2010, 020929 ngày 29/12/2010, 2020011 ngày 14/01/2011, 2020012 ngày 14/01/2011, 2020024 ngày 19/01/2011, 2020063 ngày 26/01/2011, 2020070 ngày 28/01/2011 và 2020071 ngày 28/01/2011. Tuy nhiên, kể từ sau khi giải ngân cho đến trước ngày 19/10/2018, Công ty QH chưa thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và nợ lãi cho MCSB theo thỏa thuận hợp đồng, mặc dù MCSB đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng nêu trên.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người vay là Công ty QH, ông NTT có thể chấp quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) thuộc thửa số 412-3 Tờ bản đồ 07PM tọa lạc phường Tân Phú, Quận 7 theo Hợp đồng số 147.10.202.213179.BĐ công chứng số 6536 ngày 23/3/2011 đã được đăng ký thế chấp theo quy định. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các bên đã tiến hành xử lý xong tài sản đảm bảo để MCSB thu hồi tiền vay theo thỏa thuận. Do đó, đến ngày 19/8/2018, Công ty QH đã thanh toán được một phần tiền gốc là 3.500.000.000 (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) cho MCSB. Vì vậy, tại Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 31/10/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD khởi kiện Công ty TNHH QH thanh toán làm một lần ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD ngày 07/7/2010 tổng cộng là 18.668.875.598 đồng (Mười tám tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi là

15.168.875.598 đồng (Mười lăm tỷ một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm chín mươi tám đồng), và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong. Tòa án đã tiến hành xem xét, thụ lý yêu cầu theo Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 31/10/2018 và đã giao thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH:*

Công ty QH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án bổ sung theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2018, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/01/2019 và 23/01/2019 nhưng Công ty QH không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty QH.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH QH có trụ sở tại quận Bình Thạnh nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn QH phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 21/3/2019 tổng cộng là 19.055.189.444 đồng, gồm: tiền vốn còn nợ là 3.500.000.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán là 15.555.189.444 đồng. Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 138.10.202.213179.TD ngày 07/7/2010 và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng QD. Về án phí, bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD giữ yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH phải thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD ngày 07/7/2010 với số tiền gốc là 3.500.000.000 đồng

(Ba tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm tiền lãi còn thiếu là 15.555.189.444 đồng (Mười lăm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét tại Đơn khởi kiện được nộp ngày 17/7/2017 và Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày ngày 31/10/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH có trụ sở tại 232 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn Công ty QH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng Công ty QH vắng mặt tại phiên tòa triệu tập lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty QH.

[3] Về yêu cầu hoàn trả số tiền vay gốc còn thiếu của hợp đồng tín dụng:

Xét tại Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 31/10/2018 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định: MCSB vẫn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc xử lý tài sản đảm bảo và lệ phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp vì các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với phần xử lý tài sản đảm bảo và lệ phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD, mã số doanh nghiệp 0100283873, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để thực hiện các hoạt động và nghiệp vụ ngân hàng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – chi nhánh Bắc Sài Gòn hoạt động trong phạm vi ngành nghề theo ủy quyền của MCSB. Công ty QH là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam có nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh. Xét các thỏa thuận các điều khoản về tiền vay, thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, quyền và nghĩa vụ các bên tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 138.10.202.213179.TD ngày 07/07/2010 được ký giữa MCSB và Công ty QH, nên chủ thể ký kết, hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Theo lời khai của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu kèm theo, MCSB đã lần lượt giải ngân số tiền vay theo yêu cầu của Công ty QH cho Công ty TNHH Một thành viên hóa dầu QD bằng hình thức chuyển khoản tổng cộng là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng), và Công ty QH xác nhận các khoản nợ tại các khế ước nhận nợ ngắn hạn như sau:

- số 020890 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100070), tiền vay là 400.000.000 đồng, ngày đáo hạn 17/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020891 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100071), tiền vay là 600.000.000 đồng, ngày đáo hạn 17/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020892 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100074), tiền vay là 1.000.000.000 đồng, ngày đáo hạn 16/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020893 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100077), tiền vay là 1.000.000.000 đồng, ngày đáo hạn 15/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020913 ngày 24/12/2010 (ký hiệu LD1035800113), tiền vay là 500.000.000 đồng, ngày đáo hạn 24/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020982 ngày 29/12/2010 (ký hiệu LD1036300394), tiền vay là 600.000.000 đồng, ngày đáo hạn 28/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 020929 ngày 29/12/2010 (ký hiệu LD1036300396), tiền vay là 600.000.000 đồng, ngày đáo hạn 28/02/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020011 ngày 14/01/2011 (ký hiệu LD1101400236), tiền vay là 400.000.000 đồng, ngày đáo hạn 14/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020012 ngày 14/01/2011 (ký hiệu LD1101400408), tiền vay là 300.000.000 đồng, ngày đáo hạn 14/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020024 ngày 19/01/2011 (ký hiệu LD1101900356), tiền vay là 300.000.000 đồng, ngày đáo hạn 19/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020063 ngày 26/01/2011 (ký hiệu LD1102600498), tiền vay là 300.000.000 đồng, ngày đáo hạn 26/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020070 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800582), tiền vay là 500.000.000 đồng, ngày đáo hạn 28/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm;
- số 2020071 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800584), tiền vay là 500.000.000 đồng, ngày đáo hạn 28/03/2011, lãi suất trong hạn 18,4%/năm.

Xét kể từ khi nhận tiền giải ngân cho đến khi có đơn khởi kiện tại Tòa án, Công ty QH không thực hiện việc thanh toán các khoản nợ trên theo thỏa thuận hợp đồng với MCSB là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Phần 5 Các điều kiện và điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD nên Công ty QH phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn thiếu theo thỏa thuận cho MCSB.

Sau khi MCSB và người bảo lãnh khoản vay của Công ty QH thỏa thuận xử lý tài sản đảm bảo, khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD, thì khoản vay gốc của Công ty QH đã thanh toán được một phần là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), cụ thể như sau theo các khế ước nhận nợ:

- số 020890 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100070), thanh toán tiền vay là 400.000.000 đồng;
- số 020891 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100071), thanh toán tiền vay là 600.000.000 đồng;
- số 020913 ngày 24/12/2010 (ký hiệu LD1035800113), thanh toán tiền vay là 500.000.000 đồng;
- số 2020011 ngày 14/01/2011 (ký hiệu LD1101400236), thanh toán tiền vay là 400.000.000 đồng;
- số 2020024 ngày 19/01/2011 (ký hiệu LD1101900356), thanh toán tiền vay là 300.000.000 đồng;
- số 2020063 ngày 26/01/2011 (ký hiệu LD1102600498), thanh toán tiền vay là 300.000.000 đồng;
- số 2020070 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800582), thanh toán tiền vay là 500.000.000 đồng;
- số 2020071 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800584), thanh toán tiền vay là 500.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ chấp nhận khởi của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty QH thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD ngày 07/07/2010 là 7.000.000.000 đồng - 3.500.000.000 đồng = 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

[4] Về yêu cầu tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn:

Xét việc Công ty QH không thanh toán đúng theo thỏa thuận hợp đồng nên ngoài phải trả số tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận, Công ty QH còn phải chịu tiền lãi quá hạn theo lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận tại điểm d khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD.

Xét tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định lãi suất quá hạn theo các khế ước nhận nợ cũng có sự thay đổi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: Lãi suất quá hạn là 27,5%/năm được áp dụng cho các khế ước số 020890 ngày 17/12/2010, 020891 ngày 17/12/2010, 020892 ngày 17/12/2010, 020893 ngày 17/12/2010, số 020913 ngày 24/12/2010; Lãi suất quá hạn là 27,4%/năm cho khế ước số 020982 ngày 29/12/2010; Lãi suất quá hạn là 27,6%/năm cho các khế ước còn lại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, lãi suất trong hạn là 18,4%/năm, lãi suất quá hạn là $150\% \times 18,4\%/năm = 27,6\%/năm$ nên việc áp dụng

lãi suất quá hạn như trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa là có lợi cho bị đơn, không vi phạm các nguyên tắc áp dụng pháp luật nên chấp nhận mức lãi suất quá hạn này.

Tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn được tính theo các khế ước đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

- Khế ước số 020890 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100070), tiền lãi trong hạn là 12.880.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 855.861.111 đồng;
- Khế ước số 020891 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100071), tiền lãi trong hạn là 19.320.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.283.791.667 đồng;
- Khế ước số 020892 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100074), tiền lãi trong hạn là 31.688.889 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.257.291.667 đồng;
- Khế ước số 020893 ngày 17/12/2010 (ký hiệu LD1035100077), tiền lãi trong hạn là 31.177.778 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.258.055.556 đồng;
- Khế ước số 020913 ngày 24/12/2010 (ký hiệu LD1035800113), tiền lãi trong hạn là 16.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.067.152.778 đồng;
- Khế ước số 020982 ngày 29/12/2010 (ký hiệu LD1036300394), tiền lãi trong hạn là 19.013.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.343.970.000 đồng;
- Khế ước số 020929 ngày 29/12/2010 (ký hiệu LD1036300396), tiền lãi trong hạn là 19.013.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.353.780.000 đồng;
- Khế ước số 2020011 ngày 14/01/2011 (ký hiệu LD1101400236), tiền lãi trong hạn là 12.266.667 đồng, tiền lãi quá hạn là 851.306.667 đồng;
- Khế ước số 2020012 ngày 14/01/2011 (ký hiệu LD1101400408), tiền lãi trong hạn là 9.200.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 673.670.000 đồng;
- Khế ước số 2020024 ngày 19/01/2011 (ký hiệu LD1101900356), tiền lãi trong hạn là 9.200.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 637.330.000 đồng;
- Khế ước số 2020063 ngày 26/01/2011 (ký hiệu LD1102600498), tiền lãi trong hạn là 9.200.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 635.720.000 đồng;
- Khế ước số 2020070 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800582), tiền lãi trong hạn là 15.333.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.058.766.667 đồng;
- Khế ước số 2020071 ngày 28/01/2011 (ký hiệu LD1102800584), tiền lãi trong hạn là 15.333.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.058.766.667 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là 15.555.189.444 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 219.726.667 đồng và tiền lãi quá hạn là 15.335.462.778 đồng.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD yêu cầu Công ty TNHH QH thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD ngày 07/07/2010 tổng cộng là 19.055.189.444 đồng (Mười chín tỷ năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín

ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 219.726.667 đồng (Hai trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn là 15.555.189.444 đồng (Mười lăm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty QH phải chịu án phí sơ thẩm là 127.055.189 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm mươi lăm ngàn một trăm tám mươi chín đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 292, Điều 295, Điều 320, Điều 322 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH phải thanh toán làm một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 138.10.202.213179.TD ngày 07/07/2010 và các khế ước nhận nợ số 020890 ngày 17/12/2010, 020891 ngày 17/12/2010, 020892 ngày 17/12/2010, 020893 ngày 17/12/2010, 020913 ngày 24/12/2010, 020982 ngày 29/12/2010, 020929 ngày 29/12/2010, 2020011 ngày 14/01/2011, 2020012 ngày 14/01/2011, 2020024 ngày 19/01/2011, 2020063 ngày 26/01/2011, 2020070 ngày 28/01/2011 và 2020071 ngày 28/01/2011 tổng cộng là 19.055.189.444 đồng (Mười chín tỷ năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín

ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 219.726.667 đồng (Hai trăm mười chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn là 15.555.189.444 đồng (Mười lăm tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh thương mại là 127.055.189 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm mươi lăm ngàn một trăm tám mươi chín đồng) Công ty Trách nhiệm hữu hạn QH phải chịu.

2.2. Hoàn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.977.000 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai số 0002614 ngày 04/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân